

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày: 13/8/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà: **Dương Thị Thu Vân**

- Nghề nghiệp: Giáo viên

2/ Ông: **Nguyễn Bền**

- Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa bà **Huỳnh Thị Tú Hà** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/TLST- HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HS ngày 29/7/2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **BÙI VĂN N** ; Sinh ngày 07/9/2000, tại tỉnh Long An.

Nơi cư trú: Ấp BN, xã VT, huyện VH, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Làm thuê ; Trình độ văn hóa: 6/12/12 ; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: Bùi Văn B (1978) và bà Hồ T H (1983)

Bị cáo chưa có vợ

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 12/01/2019. Tạm giam ngày 21/01/2019.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Phạm Minh Đảo - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang. (Có mặt).

2/ Họ và tên: **NGUYỄN TIẾN T** ; Sinh ngày 21/11/2001, tại tỉnh Long An.

Nơi cư trú: Ấp BN, xã VT, huyện VH, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: Nguyễn Văn D (1971) và bà Phong Ngọc Đ (1978)

Bị cáo chưa có vợ

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 12/01/2019. Tạm giam ngày 21/01/2019.
Người đại diện hợp pháp của bị cáo: bà Phong Ngọc Đ, sinh năm: 1978.
Nơi cư trú: Ấp BN, xã VT, huyện VH, tỉnh Long An.
Người bào chữa cho bị cáo: bà Trần Thị Ngọc Giào - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang. (Có mặt).

3/ Họ và tên: **PHAN THANH TIỂU L (Q)** ; sinh ngày 21/6/2001, tại tỉnh Long An.

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn VH, huyện VH, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Văn C (1961) và bà Lê T Đ (1969).

Bị cáo chưa có chồng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 12/01/2019. Tạm giam ngày 21/01/2019.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Bảo Hoàng Giang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Tiền Giang. (Có mặt).

(Ba bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1/ Phan Thị T ; Sinh năm: 1966 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp LL, xã TT, huyện VH, tỉnh Long An.

2/ Võ Thị Diệu H ; Sinh năm: 1996 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp ĐT, xã ĐH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Hồ Văn T ; sinh năm: 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp LL, xã TT, huyện VH, tỉnh Long An.

2/ Hồ T H ; sinh năm: 1983 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp BN, xã VT, huyện VH, tỉnh Long An.

3/ Phong Ngọc Đ ; Sinh năm: 1978 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp BN, xã VT, huyện VH, tỉnh Long An.

4/ Lê T Đ ; Sinh năm: 1969 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn VH, huyện VH, tỉnh Long An.

5/ Bùi Thị H ; Sinh năm: 2004 (Có mặt)

Người đại diện hợp pháp: Hồ T H ; sinh năm: 1983 (Có mặt)

Cùng cư trú: Ấp BN, xã VT, huyện VH, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi văn N, Nguyễn Tiên T và Phan T Tiểu L có quen biết nhau từ trước. Ngày 11/01/2019 N, T và L tổ chức uống bia tại phòng trọ của T ngụ ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Trong lúc uống bia, N kể cho

T và L nghe việc bà Phan Thị T (bà ngoại của N) sinh năm 1966 và anh Hồ Văn T (cậu của N) sinh năm 1992 cùng ngụ ấp LL, xã TT, huyện VH, tỉnh Long An có mượn tiền của mẹ N khoảng 4.000.000đồng nhưng không trả. N rủ T, L đến nhà bà T đòi tiền thì T, L đồng ý. N, T và L mỗi người cầm 01 con dao, lưỡi dao bằng kim loại, loại dao gọt trái cây, sau đó N điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 62D1-032.87 chở T, L đến nhà anh Tây thuê trọ ở ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, trên đường đi T đánh rơi mất con dao. Khi đến nơi, T lấy dao của N cầm, N cầm 01 cây tua vít lấy trong cốp xe, L cầm 01 con dao. Do cửa rào đóng nên N, T và L chui lỗ trống hàng rào để vào bên trong sân nhà. N đi ra phía sau nhà đập bể 02 bóng đèn điện (loại chữ U), T đập bể 01 bóng đèn điện (loại chữ U) phía trước nhà. Sau đó, N, T và L dùng chân đập nhiều cái làm cửa nhà bằng gỗ bị bung ra.

Khi vào nhà, thấy bà T đang đứng gần cửa nên L dùng dao khống chế bà T. Sau đó, L thấy trên đầu bà T chảy nhiều máu nên kêu bà T ngồi im. T dùng dao khống chế đề chị Võ Thị Diệu H (vợ anh Tây), sinh năm 1996 ngụ ấp ĐT, xã ĐH, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp nằm xuống nền nhà, dùng tay bịt miệng chị H, N cầm tua vít và kêu bà T, chị H trả tiền, đưa tài sản. Thấy vậy L cũng kêu bà T đưa tài sản, bà T đưa cho L 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 tự tháo đôi bông tai đang đeo, tháo 01 đôi bông tai và dùng tay bứt đứt 01 sợi dây chuyền của cháu nội đang đeo trên người. Lúc này, N đi tới cầm tua vít đâm 02 cái vào tủ lạnh rồi cùng T khống chế kéo chị H đi lại gần giường ngủ, N dùng tay đánh chị H 02 cái. Sau đó do bị kêu đưa tài sản nên chị H tự tháo đôi bông tai, trong lúc tháo, đôi bông tai bị đứt rơi một phần xuống nền nhà, tất cả tài sản lấy được L bỏ vào túi. Sau khi lấy xong tài sản, do thấy con dao bị gãy lưỡi nên L vứt con dao lại tại nhà anh Tây, T cầm dao, N cầm tua vít cả ba đi ra ngoài, N điều khiển xe 62D1-032.87 chở T và L bỏ chạy. Khi đến khu vực cầu vượt số 9 thuộc ấp Tân Xuân, xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì cả 03 bị ngã xe, sau đó về nhà trọ của N để băng bó vết thương. Tại đây, L đưa toàn bộ tài sản cướp được cho Bùi Thị H (là em ruột của N), sinh năm 2004 cất giữ. Sau đó, N, T và L được đưa đến bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Long An điều trị và bị bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 34,5 cm bị đứt, vết đứt còn mới.
- 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có hình tròn, đường kính mỗi chiếc 01 cm.
- 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng có hình tròn đường kính 01 cm, có gắn khoen có gắn 03 sợi dây bằng kim loại màu vàng có chiều dài lần lượt 3,9 cm; 4,9 cm và 5,9 cm.
- 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng hình tròn có đường kính 01cm.
- 01 khoen tròn nhỏ bằng kim loại màu vàng, trên khoen có hàn dính 03 dây kim loại màu vàng.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng đồng có gắn ốp lưng bằng nhựa, phía trong ốp lưng có 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng.
- 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có gắn nhiều hạt màu trắng.
- 01 xe mô tô 02 bánh biển số 62D1-032.87.

- 01 đoạn lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 4,5 cm, rộng 02cm bị gãy hai đầu, trên lưỡi dao có vết màu đỏ nghi vết máu.

- 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bị gãy 01 đầu, lưỡi dao dài 6,3cm, ngang 1,5cm, mũi dao bầu.

- 01 con dao bị gãy phần lưỡi dài 10,5cm, cán dao tròn bằng nhựa màu cam, phần lưỡi dao bị gãy dài 0,8cm.

Tại bản thông báo kết quả giám định số 0050/N1.19/TĐ ngày 12/02/2019 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3-Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 34,5cm bị đứt, vết đứt còn mới: đây là dây chuyền bằng hợp kim vàng, khối lượng 2,2295g.

- 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có hình tròn, đường kính mỗi chiếc là 01cm: đây là đôi bông tai bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,5395g.

- 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng có hình tròn đường kính 01 cm, khoen có gắn 03 sợi dây bằng kim loại màu vàng có chiều dài lần lượt là 3,9cm; 4,9cm và 5,9cm: đây là chiếc bông tai bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,8100g.

- 01 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng có hình tròn có đường kính 01cm: đây là chiếc bông tai bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,3028g.

-01 khoen tròn bằng kim loại màu vàng, trên khoen có hàn dính 03 dây kim loại màu vàng: đây là khoen tròn bằng hợp kim vàng, khối lượng 0,5068g.

-01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng có gắn nhiều hột màu trắng: đây là đôi bông tai bằng hợp kim vàng, khối lượng 2,1195g (bao gồm cả đá).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 15/01/2019 và số 88 ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng đồng, số IMEI 1: 352405/09/611506/3, số IMEI 2: 352406/09/611506/1, có gắn ốp lưng bằng nhựa màu trắng có giá trị là 1.200.000đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng 14 kara dài 34,5 cm bị đứt, vết đứt còn mới, trọng lượng 2,2295g, tương đương 0,6280 chỉ có giá trị 1.704.932đồng.

- 01 đôi bông tai bằng vàng 14 kara có gắn nhiều hột màu trắng, trọng lượng 2,1195g, tương đương 0,5652 chỉ có giá trị 1.533.952đồng.

- 01 đôi bông tai bằng vàng 14 kara, hình tròn có đường kính mỗi chiếc là 01 cm, trọng lượng 0,5395g, tương đương 0,1439 chỉ có giá trị 390.544đồng.

- 01 chiếc bông tai bằng vàng 14 kara, hình tròn có đường kính 01cm, khoen có gắn 03 sợi dây bằng kim loại màu vàng, có chiều dài lần lượt là 3,9 cm, 4,9cm và 5,9cm, trọng lượng 0,8100g, tương đương 0,216 chỉ có giá trị 586.224đồng.

- 01 chiếc bông tai bằng vàng 14 kara, hình tròn có đường kính 01cm, trọng lượng 0,3028g, tương đương 0,0807 chỉ có giá trị 219.019đồng.

- 01 khoen tròn bằng vàng 14 kara, trên khoen có hàn dính 03 dây bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 0,5068g, tương đương 0,1351 chỉ có giá trị 366.661đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 6.001.332đồng.

- 01 tủ lạnh hiệu samsung 208 lít, mặt trước tủ lạnh bị đâm thủng 02 lỗ hình tròn có đường kính lần lượt là 0,2cm và 1,5cm, tỷ lệ thiệt hại là 10%, tương đương 600.000đồng.

- 03 bóng đèn loại chữ “U”, mỗi bóng đèn trị giá 25.000đồng.
- Tại biên bản xem xét dấu vết trên người của chị Võ Thị Diệu H ghi nhận:
- Vùng xây xước da, bầm da trên mu bàn tay phải kích thước (7 x 4)cm.
- Vết bầm đỏ dưới da, rách da mặt trong cổ tay phải kích thước (1,2 x 1)cm.
- Vết bầm đỏ dưới da mặt trên cổ tay phải kích thước (2 x 1,5)cm.
- Vết xây xước da mặt ngoài khuỷu tay phải kích thước (1,5 x 1)cm.
- Vết rách 1/3 trên cánh tay phải kích thước (0,4 x 0,1)cm.
- Vết bầm dưới da, rách da 1/2 mặt ngoài đùi trái kích thước (4 x 3)cm.

Chị Võ Thị Thị Diệu Hiền từ chối giám định thương tích.

Theo giấy chứng nhận thương tích số 11 ngày 15/01/2019 của bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Tiền Giang xác định thương tích của bà Phan Thị T như sau: Vết thương thái dương trái # 07cm và tại bản giám định pháp y về thương tích số 53/2019/TgT ngày 22/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với bà Phan Thị T kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09%.

Bà Phan Thị T và chị Võ Thị Diệu H không yêu cầu xử lý các bị cáo về hành vi gây thương tích.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSCT ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố các bị cáo Bùi văn N, Nguyễn Tiến T và Phan T Tiểu L về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo Bùi văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, phạt bị cáo Phan T Tiểu L và bị cáo Nguyễn Tiến T mỗi bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về dân sự đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bà Phan Thị T và chị Võ Thị Diệu H đã nhận lại tài sản. Đối với yêu cầu của bà T về chi phí điều trị thương tích tại tòa hôm nay bà T không chứng minh được và bà T cũng không đồng ý nhận số tiền mà gia đình bị cáo T và bị cáo L đã nộp đề nghị Hội đồng xét xử tách ra nếu sau này có yêu cầu, bà T được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác và trả lại cho gia đình bị cáo L và bị cáo T số tiền đã nộp.

Về vật chứng đề nghị trả lại cho chị Hoài 01 xe mô tô biển số 62D1- 032.78, vật chứng còn lại đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người bào chữa cho các bị cáo Bùi văn N, Phan T Tiểu L và Nguyễn Tiến T đưa ra các lập luận để bảo vệ quyền lợi cho các bị cáo, cho rằng các bị cáo không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, các bị cáo có thật thà thú nhận hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo N bị hại đã bãi nại, bị cáo phải làm thuê để nuôi cha và người em kế bị bệnh tâm thần, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại 12 triệu đồng. Bị cáo T và bị cáo L phạm tội khi chưa thành niên gia đình hai bị cáo đã nộp tiền để bồi thường cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng như Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng hay quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Xét về tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện một cách đầy đủ và đúng theo qui định của luật tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Bùi Văn N, Nguyễn Tiến T và Phan Thanh Tiểu L hoàn toàn khai nhận, vào ngày 11/01/2019 trong lúc đang uống bia tại phòng trọ của Nguyễn Tiến T tại ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang N kể cho T và L nghe việc bà Phan Thị T là bà ngoại của N và anh Hồ Văn T là cậu ruột của N có thiếu tiền của mẹ N khoảng 4.000.000đồng nhưng không trả và rủ T và L đến nhà bà T đòi tiền thì T và L đồng ý. Khi đi, N, T và L mỗi người cầm 01 con dao, lưỡi dao bằng kim loại, loại dao gọt trái cây, N điều khiển xe mô tô biển số 62D1-032.87 chở T và L đến nhà anh Tây thuê trọ ở ấp Tân Phú, xã Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Do T đánh rơi dao trên đường đi nên khi đến nơi T lấy dao của N còn N lấy 01 tua vít trong cốp xe, L cầm 01 dao sau đó cả ba chui lỗ trống hàng rào để vào bên trong sân nhà. N đi ra phía sau nhà đập bể 02 bóng đèn điện, T đập bể 01 bóng đèn điện phía trước nhà (loại bóng chữ U), sau đó cả ba dùng chân đạp nhiều cái làm bung cửa nhà và đi vào bên trong. Lúc này bà T đang đứng gần cửa nên L dùng dao khống chế bà T. Sau đó thấy trên đầu bà T chảy nhiều máu nên L kêu bà T ngồi im. T dùng dao khống chế chị Võ Thị Diệu H nằm xuống nền nhà và dùng tay bịt miệng chị H, N cầm tua vít kêu bà T và chị H trả tiền, đưa tài sản, thấy vậy L cũng kêu bà T đưa tài sản. Bà T đưa cho L 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 đôi bông tai đang đeo, tháo đôi bông tai và bút đứt sợi dây chuyền của cháu nội đang đeo trên người, còn N dùng tua vít đâm 02 cái vào tủ lạnh và cùng T khống chế kéo chị H đến gần giường ngủ, N dùng tay đánh chị H 02 cái và kêu đưa tài sản nên chị H dùng tay tháo đôi bông tai đang đeo nhưng không được nên L đi lại và tháo đôi bông tai của chị H. Tất cả tài sản cướp được L bỏ vào túi. Do dao bị gãy lưỡi nên L rút lại nhà anh Tây, T cầm dao, N cầm tua vít cả ba ra ngoài, N điều khiển xe mô tô biển số 62D1-032.87 chở T và L về nhà trọ của N. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bà T và chị H là 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2; 01 sợi dây chuyền vàng 14 kara trọng lượng 0,6280 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 14 kara có gắn nhiều hạt màu trắng trọng lượng 0,5652 chỉ; 01 đôi bông tai vàng 14 kara hình tròn trọng lượng 0,1439 chỉ; 01 chiếc bông tai vàng 14 kara hình tròn, khoen có gắn 03 sợi dây bằng kim loại màu vàng trọng lượng 0,216 chỉ; 01 chiếc bông tai vàng 14 kara hình tròn trọng lượng 0,0807 chỉ; 01 khoen tròn vàng 14 kara, trên khoen có hàn đính 03 dây kim loại màu vàng trọng lượng 0,1351 chỉ. Tất cả các tài sản trên có tổng giá trị là 6.001.332đồng. Các bị cáo N, T và L đã sử dụng dao, tua vít là những hung khí nguy hiểm để buộc bà T và chị H giao tài sản trái với ý chí của họ, hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố để cấu thành tội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Bùi Văn N,

Nguyễn Tiến T và Phan Thanh Tiểu L phạm tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy các bị cáo Bùi văn N, Nguyễn Tiến T và Phan Thanh Tiểu L đều có một trình độ học thức nhất định, các bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được hành vi của mình nhưng chỉ vì anh Hồ Văn T là cậu ruột của bị cáo N nợ cha mẹ bị cáo một khoản tiền chưa trả mà bị cáo N đã rủ bị cáo T và bị cáo L dùng dao đến nhà bà Phan Thị T là bà ngoại của bị cáo N để buộc bà T và chị Võ Thị Diệu H là vợ anh Tây đưa tài sản cho các bị cáo. Trong vụ án này bị cáo N là người giữ vai trò chính, bị cáo đã rủ bị cáo T và bị cáo L đồng thời kêu bị cáo T và bị cáo L mang theo dao phòng khi anh Tây đánh trả và cũng là người dùng xe mô tô của gia đình bị cáo để chở T và L đến nhà bà T đang trọ. Sau khi vào được bên trong sân nhà bà T để thị uy, bị cáo N đã ra phía sau đập bể 02 bóng đèn điện và sau đó cùng T và L dùng chân đạp vào cửa nhà làm cửa bung ra. Khi vào được bên trong nhà, N đã cầm tua vít kêu bà T và chị H trả tiền, đưa tài sản và sau đó dùng tua vít đâm 02 cái vào tủ lạnh, dùng tay đánh chị H và cùng T khống chế buộc chị H đưa tài sản. Hai bị cáo Nguyễn Tiến T và Phan Thanh Tiểu L thể hiện vai trò giúp sức một cách tích cực, khi nghe bị cáo N rủ đến nhà thuê trọ của anh Tây để đòi nợ hai bị cáo đã không chút do dự tích cực hưởng ứng và mang theo hung khí, khi đến nơi L đã dùng dao khống chế bà T ngay khi bà đang đứng gần cửa và yêu cầu bà đưa tài sản gồm điện thoại di động, bông tai bà T đang đeo, bông tai và sợi dây chuyền của cháu nội bà T đang đeo và cũng là người trực tiếp tháo đôi bông tai của chị H đang đeo và cất giữ tài sản sau khi chiếm được. Bị cáo T, trước khi vào được bên trong nhà đã đập bể 01 bóng đèn điện phía trước nhà và là người dùng dao khống chế chị H nằm xuống nền nhà, dùng tay bịt miệng chị H và cùng N yêu cầu chị H đưa tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, các bị cáo đã dùng dao, tua vít để khống chế bà T và chị H làm cho bà T và chị H lâm vào tình trạng không thể chống cự được, không còn khả năng tự vệ và bảo vệ tài sản mà buộc phải giao tài sản theo yêu cầu của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác mà pháp luật nhà nước bảo hộ và hành vi này còn dẫn đến thương tích cho bà T là 09%. Các bị cáo thực hiện hành vi của mình mang tính bộc phát, không có sự phân công vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo, hành vi của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử cũng cần xem xét áp dụng hình phạt cho tương xứng với tính chất, vai trò phạm tội của từng bị cáo.

[4] Xét thấy các bị cáo có thật thà thú nhận hành vi phạm tội của mình, bản thân không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo N đã được bị hại có đơn bãi nại, các bị cáo T và L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình của bị cáo Nguyễn Tiến T và bị cáo Phan Thanh Tiểu L đã tự nguyện nộp thay các bị cáo một khoản tiền để bồi thường tiền thuốc cho bị hại, Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với chị Bùi Thị H là người cất giữ tài sản mà các bị cáo cướp được, chị Hân hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra công an huyện Châu Thành không truy cứu trách nhiệm là có căn cứ.

[6] Về dân sự: Bà Phan Thị T và chị Võ Thị Diệu H đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu gì.

[6.1] Tại tòa hôm nay bà Phan Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích là 27.895.000đồng, bị cáo L và bị cáo T cũng như người đại diện hợp pháp của bị cáo L và bị cáo T không đồng ý, bà T không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bà T, nếu này có yêu cầu bà T được quyền khởi kiện các bị cáo bằng vụ án dân sự khác.

[6.2] Đối với số tiền 6.000.000đồng gia đình của bị cáo Phan Thanh Tiểu L và bị cáo Nguyễn Tiến T đã nộp để đảm bảo cho việc thi hành án bà T không yêu cầu nhận vì vậy cần trả lại cho gia đình bị cáo T và bị cáo L.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Đối với xe mô tô biển số 62D1- 032.87 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Hồ T H, việc bị cáo N sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội chị Hoài không biết, vì vậy cần trao trả cho chị Hoài.

[7.2] Một đoạn lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 4,5cm, rộng 02cm bị gãy hai đầu; 01 đoạn lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bị gãy 01 đầu, lưỡi dao dài 6,3cm, ngang 1,5cm, mũi dao bầu; 01 dao bị gãy phần lưỡi dài 10,5cm, cán dao tròn bằng nhựa màu cam, phần lưỡi dao bị gãy dài 0,8cm. Đây là vật các bị cáo dùng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi văn N, Nguyễn Tiến T và Phan Thanh Tiểu L phạm tội “Cướp tài sản”.

1/ Áp dụng điểm d khoản 2 điều 168 điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 và điều 17 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Bùi văn N 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/01/2019.

2/ Áp dụng điểm d khoản 2 điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 91, điều 101 và điều 17 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/01/2019.

Phạt bị cáo Phan T Tiểu L 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 12/01/2019.

3/ Về dân sự: Ghi nhận bà Phan Thị T và chị Võ Thị Diệu H đã nhận lại toàn bộ tài sản xong.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị T yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền là 27.895.000đồng.

Trả lại cho chị Lê T Đ số tiền là 3.000.000đồng theo biên lai thu số 04102 ngày 18/7/2019 và trả cho chị Phong Ngọc Đ số tiền 3.000.000đồng theo biên lai thu số 011200 ngày 04/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

2/ Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Hồ T H 01 xe mô tô hai bánh biển số 62D1- 032.87, xe bị bể vè trước, phần ốp sên phía trên bị mất, xe bị trầy xước phần dàn áo.

Tịch thu tiêu hủy một đoạn lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 4,5cm, rộng 02cm bị gãy hai đầu; 01 đoạn lưỡi dao bằng kim loại màu trắng bị gãy 01 đầu, lưỡi dao dài 6,3cm, ngang 1,5cm, mũi dao bầu; 01 dao bị gãy phần lưỡi dài 10,5cm, cán dao tròn bằng nhựa màu cam, phần lưỡi dao bị gãy dài 0,8cm.

(Vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Buộc bị cáo T và bị cáo L mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng. Miễn tiền án phí đối với bị cáo Bùi văn N.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo T, người bào chữa cho bị cáo T, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Các đương sự
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trương Thị Tuyết Linh